

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Củng cố cách giải dạng toán “ Bài toán liên quan đến rút về đơn vị“, tính chu vi hình chữ nhật.

2. **Kĩ năng:** Rèn kĩ năng giải toán “Bài toán liên quan đến rút về đơn vị”, tính chu vi hình chữ nhật.

3. **Thái độ:** Giáo dục học sinh biết yêu thích học toán.

4. **Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy - lập luận logic.

* Bài tập cần làm: Bài 2, 3, 4.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Bảng lớp thể hiện tóm tắt bài tập 3.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HĐ khởi động (5 phút) - Trò chơi “ Đố bạn ”: <i>Cứ 5 người thì may được 25 bộ quần áo. Hỏi 3 người như thế may được bao nhiêu bộ quần áo?</i> - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng.	- Học sinh tham gia chơi. - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.
2. HĐ thực hành (25 phút) * Mục tiêu: Củng cố cách giải dạng toán “Bài toán liên quan đến rút về đơn vị”, tính chu vi hình chữ nhật. * Cách tiến hành:	
Bài 2: Làm việc cá nhân – Cả lớp * <i>Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT</i>	- HS tự tìm hiểu yêu cầu bài tập - HS làm vào vở - Đại diện 2HS lên bảng gắn phiếu lớn - Chia sẻ KQ trước lớp kết quả: * <i>Dự kiến KQ:</i> Tóm tắt 7 thùng có : 2135 quyển 5thùng có: ...quyển vở? <i>Bài giải</i> <i>Số quyển vở trong mỗi thùng là:</i> $2137 : 7 = 305$ (quyển) <i>Số quyển vở trong 5 thùng là:</i> $305 \times 5 = 1525$ (quyển) <i>Đ/S: 1525 quyển vở</i>
* <i>GV củng cố giải toán rút về đơn vị:</i> - B1. Tìm số quyển vở của 1 thùng - B2. Tìm số quyển vở của 5 thùng	

Bài 3: Làm việc cá nhân – Cả lớp

- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân
- GV đánh giá, nhận xét 7 - 10 bài của HS.
- Nhận xét nhanh kết quả làm bài của HS
- Gọi 2 HS chia sẻ lại kết quả trước lớp.

**GV lưu ý HS M1 giải bài toán theo 2 bước (...).*

- GV nhận xét, củng cố các bước giải bài toán.

Bài 4: Kỹ thuật khăn trải bàn (N4)

- GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập
- GV yêu cầu HS thực hiện theo ba bước của kỹ thuật khăn trải bàn
- => GV gợi ý cho HS nhóm đối tượng M1 hoàn thành BT
- => GV lưu ý một số HS M1 về cách tóm tắt và lời giải của bài toán

** GV củng cố tính chu vi HCN và giải toán có lời văn.*

Bài 1: (BT chờ - Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)

3. HĐ ứng dụng (3 phút)**4. HĐ sáng tạo (2 phút)**

- HS tự tìm hiểu yêu cầu bài tập
- HS làm vào vở

- 1 HS chia sẻ đề toán, 1 HS chia sẻ bài giải trước lớp:

Bài giải:

Mỗi xe chở được số viên gạch là:

$$8520 : 4 = 2130 \text{ (viên gạch)}$$

3 xe chở được số viên gạch là:

$$2130 \times 3 = 6390 \text{ (viên gạch)}$$

Đáp số: 6390 viên gạch

- HS nêu yêu cầu của bài.
- Lắng nghe
- HS làm cá nhân (góc phiếu cá nhân)
- Hs thảo luận KQ, thống nhất KQ ghi vào phần phiếu chung.
- Đại diện HS chia sẻ trước lớp

Dự kiến bài giải:

Tóm tắt:

Chiều dài: 25m

Chiều rộng kém chiều dài: 8m

Chu vi HCN: ...m?

Bài giải

Chiều rộng hình chữ nhật là:

$$25 - 8 = 17 \text{ (m)}$$

Chu vi hình chữ nhật là:

$$(25 + 17) \times 2 = 84 \text{ (m)}$$

Đ/S: 84 m

- HS đọc nhẩm YC bài
- + Học sinh tự làm bài vào vở BT rồi báo cáo với giáo viên.

***Dự kiến đáp án:** 508 cây

- Lập đề toán và giải bài toán đó theo tóm tắt sau:

5 bao: 225 kg

6 bao: ...kg?

- Tìm cách giải bài toán sau: Biết rằng cứ 100 quyển sách thì xếp đầy 2 thùng. Hỏi cần mấy thùng để xếp hết 510 quyển vở.

Việc 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét:

+ Trong tên riêng và câu ứng dụng có các chữ hoa nào?

- Treo bảng 3 chữ.

- Giáo viên viết mẫu cho học sinh quan sát và kết hợp nhắc quy trình.

Việc 2: Hướng dẫn viết bảng

- Giáo viên quan sát, nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét.

Việc 3: Hướng dẫn viết từ ứng dụng

- Giới thiệu từ ứng dụng: **Sầm Sơn**.

=> *Sầm Sơn* thuộc tỉnh Thanh Hóa là một trong những nơi nghỉ mát nổi tiếng của nước ta.

+ Gồm mấy chữ, là những chữ nào?

+ Trong từ ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?

- Viết bảng con.

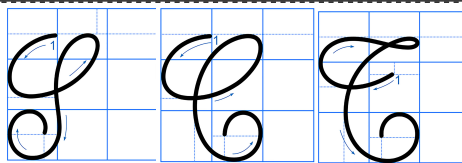
Việc 4: Hướng dẫn viết câu ứng dụng

- Giới thiệu câu ứng dụng.

=> *Giải thích: Nguyễn Trãi ca ngợi cảnh đẹp nên thơ ở Côn Sơn.*

+ Trong từ câu dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?

- Cho học sinh luyện viết bảng con.



- S, C, T.

- 3 Học sinh nêu lại quy trình viết.

- Học sinh quan sát.

- Học sinh viết bảng con: **M, T, B.**

- Học sinh đọc từ ứng dụng.

- 2 chữ: **Sầm Sơn**.

- Chữ S cao 2 li rưỡi, chữ â, m, ơ, n cao 1 li.

- Học sinh viết bảng con: **Sầm Sơn**.

- Học sinh đọc câu ứng dụng.

- Lắng nghe.

- Học sinh phân tích độ cao các con chữ.

- Học sinh viết bảng: **Côn Sơn, Ta.**

3. HĐ thực hành viết trong vở (20 phút)

***Mục tiêu:** Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết.

***Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - cá nhân**

Việc 1: Hướng dẫn viết vào vở.

- Giáo viên nêu yêu cầu viết:

+ Viết 1 dòng chữ hoa **S**.

+ 1 dòng chữ **C, T**.

+ 1 dòng tên riêng **Sầm Sơn**.

+ 1 lần câu ứng dụng bằng cỡ chữ nhỏ.

- Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết.

- Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút.

Việc 2: Viết bài:

- Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh.

- Quan sát, lắng nghe.

- Lắng nghe và thực hiện.

- Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên.

<ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn, giúp đỡ học sinh viết chậm. - Chăm nhận xét một số bài viết của học sinh. - Nhận xét nhanh việc viết bài của học sinh. 	
<p>4. HĐ ứng dụng: (1 phút)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Về nhà luyện viết thêm để chữ viết đẹp hơn.
<p>5. HĐ sáng tạo: (1 phút)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm thêm những câu ca dao, tục ngữ ca ngợi cảnh đẹp của quê hương, đất nước và tự luyện viết cho đẹp hơn.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

ĐẠO ĐỨC

THỰC HÀNH KĨ NĂNG CUỐI HỌC KỲ II

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Giúp học sinh hiểu:

- Ôn tập thực hành kỹ năng về cách ứng xử, bày tỏ thái độ qua các tình huống, ý kiến về chuẩn mực đạo đức đoàn kết với thiếu nhi quốc tế và tôn trọng khách nước ngoài.

2. Kỹ năng: Biết bày tỏ thái độ qua các tình huống.

3. Thái độ:

- Tôn trọng khách nước ngoài.

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực phát triển bản thân, năng lực điều chỉnh hành vi đạo đức.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, phiếu bài tập.
- Học sinh: Vở bài tập.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
--------------------------------	-------------------------------

<p>1. Hoạt động Khởi động (5 phút):</p> <p>+ <i>Nêu nội dung bài hát?</i> - Kết nối kiến thức. - Giới thiệu bài mới – Ghi bài lên bảng.</p>	<p>- Hát: “<i>Trái Đất này là của chúng mình</i>”. - Học sinh nêu. - Lắng nghe.</p>
<p>2. HĐ thực hành: (25 phút)</p> <p>* Mục tiêu: - Ôn tập thực hành kỹ năng về cách ứng xử, bày tỏ thái độ qua các tình huống, ý kiến về chuẩn mực đạo đức đoàn kết với thiếu nhi quốc tế và tôn trọng khách nước ngoài.</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>Việc 1: Chia sẻ tình đoàn kết, với các bạn thiếu nhi: (Nhóm -> Chia sẻ trước lớp) - Giáo viên gợi ý: Thư có thể viết chung cả lớp, theo từng nhóm hoặc từng cá nhân. - Gửi thư cho các bạn ở các vùng gặp khó khăn như... - Giáo viên trợ giúp học sinh còn lúng túng.</p> <p>Việc 2: Suu tầm bài hát đoàn kết với thiếu nhi Quốc tế. (Cá nhân-> Nhóm-> Chia sẻ trước lớp) - Giáo viên nhận xét, khen ngợi học sinh đã sưu tầm và thể hiện tiết mục hay và khuyến khích hs về nhà sưu tầm tiếp. - Khuyến khích học sinh M1+ M2 chia sẻ. - Giáo viên chốt...</p> <p>Việc 3: (Làm việc nhóm -> Cả lớp) + Theo em việc làm nào dưới đây là nên làm hoặc không nên làm đối với khách nước ngoài?</p>	<p>- Học sinh thảo luận nhóm. + Lựa chọn và quyết định xem nên gửi thư cho các bạn thiếu nhi nước nào. + Nội dung thư sẽ viết những gì? + Thông qua nội dung thư và kí tên tập thể vào thư. - Suu tầm bài hát, đọc thơ, kể chuyện, diễn tiểu phẩm về tình đoàn kết với thiếu nhi. - Học sinh hát, đọc thơ, kể chuyện, diễn tiểu phẩm đã được chuẩn bị. - Học sinh cả lớp theo dõi nhận xét bạn nào thể hiện tiết mục của mình hay nhất. - Học sinh thảo luận cặp đôi. - Đại diện các nhóm nêu ý kiến, nhận xét việc làm nào đúng nên làm việc làm nào sai không nên làm. Vì sao? -> Học sinh</p>

<p>a. Gặp khách nước ngoài phải đứng lại chào hỏi lễ phép. b. Nhìn thấy khách nước ngoài chạy ra xem và chỉ trỏ. c. Chỉ đường giúp khi khách nước ngoài hỏi thăm. d. Niềm nở nói chuyện với khách nước ngoài. e. Cứng lúng túng xấu hổ không trả lời khi khách nước ngoài hỏi chuyện.</p> <p>* Giáo viên kết luận: - Các việc làm a, c, d là đúng nên làm. Các việc làm b, e là sai không nên làm. - Trẻ em Việt Nam chúng ta cần cư xử niềm nở, lịch sự, tôn trọng cần thiết, để họ thêm hiểu biết chúng ta. *Giáo viên kết luận chung.</p>	<p>cùng tương tác. - Nhìn thấy khách nước ngoài chạy ra xem và chỉ trỏ là sai không nên làm. Vì làm như vậy là thể hiện cư xử không lịch sự, không tôn trọng khách nước ngoài. - Thiếu nhi Việt Nam và thiếu nhi Quốc tế tuy khác nhau về màu da, ngôn ngữ, điều kiện sống xong đều là anh em bạn bè, cùng là chủ nhân tương lai của thế giới nên phải đoàn kết hữu nghị với nhau. - Tôn trọng khách nước ngoài là thể hiện lòng tự trọng và tự tôn dân tộc giúp khách nước ngoài hiểu biết và quý trọng đất nước và con người Việt Nam.</p>
<p>3. Hoạt động ứng dụng (3 phút)</p> <p>4. HĐ sáng tạo (2 phút)</p>	<p>- Tiếp tục ôn tập các kỹ năng trong học kỳ II. - Nêu những việc làm, biểu hiện của bản thân khi gặp đám tang, khi gặp khách nước ngoài,... - Cùng bạn bè, gia đình thực hiện những việc làm, biểu hiện đúng khi gặp đám tang, khi gặp khách nước ngoài,...</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

.....

Thứ năm ngày 07 tháng 3 năm 2019

TIẾNG ANH:

(GV chuyên trách)

TIẾNG ANH:

TOÁN:

TIẾT 124: LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Học sinh biết giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị.
- Rèn kỹ năng viết và tính giá trị của biểu thức.

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh kỹ năng tính giá trị của biểu thức, giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy - lập luận logic.

***Bài tập cần làm:** Làm bài tập 2, 3, 4 (a, b).

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, phiếu học tập.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. HĐ khởi động (5 phút):</p> <ul style="list-style-type: none">- Trò chơi: <i>Hái hoa dân chủ</i>:+ Nêu các bước giải Bài toán giải bằng hai phép tính.+ Nêu các bước giải bài toán rút về đơn vị (Bt 2 trang 129).+ Muốn tính chu vi hình chữ nhật ta làm thế nào? (...)- Tổng kết – Kết nối bài học.- Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng.	<ul style="list-style-type: none">- Học sinh tham gia chơi. - Lắng nghe.- Mở vở ghi bài.
<p>2. HĐ thực hành (25 phút):</p> <p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none">- Học sinh biết giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị.- Học sinh tính giá trị của biểu thức. <p>* Cách tiến hành:</p>	

Bài 2: (Cá nhân - Lớp)

- Yêu cầu lớp giải bài toán vào vở.
- Giáo viên đánh giá, nhận xét vở 1 số em, nhận xét chữa bài.
- Cho học sinh làm đúng lên chia sẻ cách làm bài.

Bài 3:**(Trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng”)**

- Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng” để hoàn thành bài tập.

- Giáo viên nhận xét chung, tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh.

Bài 4:**(Cá nhân – Cặp đôi – Cả lớp)**

- Giáo viên quan sát, hỗ trợ học sinh còn lúng túng.

- Giáo viên củng cố cách tính giá trị của biểu thức.

Bài 1: (BT chờ - Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)

- Giáo viên kiểm tra, đánh giá riêng từng em.

3. HĐ ứng dụng (3 phút)**4. HĐ sáng tạo (2 phút)**

- Cả lớp thực hiện làm vào vở.

- Học sinh chia sẻ kết quả.

*Bài giải**Số viên gạch lát nền mỗi căn phòng là:*

$$2550 : 6 = 425 \text{ (viên)}$$

Số viên gạch lát nền 7 căn phòng là:

$$425 \times 7 = 2975 \text{ (viên)}$$

Đáp số: 2975 viên gạch

- Học sinh tham gia chơi.

Thời gian đi	1 giờ	2 giờ	4 giờ	3 giờ	5 giờ
Quãng đường đi	4km	8km	16km	12km	20km

- Học sinh làm bài cá nhân.
- Trao đổi cặp đôi.
- Chia sẻ trước lớp.

a) 32 chia 8 nhân 3

$$32 : 8 \times 3 = 4 \times 3 = 12$$

b) 45 x 2 x 5 = 90 x 5 = 450

- Học sinh tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành.

Đáp số: 2700 đồng

- Về xem lại bài đã làm trên lớp. Trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng”: *Điền số thích hợp vào ô trống trong bảng sau:*

Số người làm	2	4	5	6	10	...
Số sản phẩm	6	21

- Suy nghĩ và làm bài tập sau: *Viết biểu thức rồi tính giá trị của biểu thức:*
a) 125 chia 5 nhân 7.

- b) 3252 chia 3 nhân 9.
 c) 9860 chia 4 nhân 3.
 d) 7420 chia 7 nhân 8.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

THẺ DỤC:

**BÀI THẺ DỤC PHÁT TRIỂN CHUNG. NHẢY DÂY.
 TRÒ CHƠI: NÉM BÓNG TRÚNG ĐÍCH**

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết cách nhảy dây kiểu chụm 2 chân và thực hiện đúng cách so dây, chao dây, quay dây, động tác nhảy dây nhẹ nhàng, nhịp điệu.
- Biết cách thực hiện bài thể dục phát triển chung với hoa và cờ.
- Bước đầu biết cách chơi và tham gia chơi được.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng vận động. Tham gia chơi trò chơi đúng luật, chủ động, sáng tạo.

3. Giáo dục: Tham gia tập luyện nghiêm túc, tích cực, tự giác.

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, năng lực tự giải quyết vấn đề, năng lực tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN:

- **Địa điểm:** Sân trường sạch sẽ, đảm bảo an toàn.
- **Phương tiện:** Cờ, bóng ném, mỗi em 2 cờ nhỏ cầm tay, kẻ sân cho trò chơi.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
<p>1. PHÂN MỞ ĐẦU:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận lớp phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học. - Khởi động: Xoay các khớp cổ tay, cẳng tay, đầu gối, hông, vai. - Đi theo vòng tròn và hít thở sâu (đưa tay từ dưới lên ngang vai, hít vào, thả tay chéo trước ngực, thở ra). - Trò chơi “Tìm những quả ăn được”. - Chạy chậm thành 1 hàng dọc trên sân. 	<p>1-2’ - 1 lần</p> <p>1-2 - 1 lần</p> <p>1-2’ - 1 lần</p> <p>2-3’ - 1 lần</p> <p>1-2’ - 1 lần</p>	